

# BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

NGÀY 5 THÁNG 4 NĂM 2023

|                  | VN Index           |             | 0.22%         |               | HNX Index          |              | 212.58       |               | 0.88% |  |
|------------------|--------------------|-------------|---------------|---------------|--------------------|--------------|--------------|---------------|-------|--|
|                  | KLGD               |             | GTGD          |               | KLGD               |              | GTGD         |               |       |  |
|                  | Cổ phiếu           | Thay đổi    | Tỷ đồng       | Thay đổi      | Cổ phiếu           | Thay đổi     | Tỷ đồng      | Thay đổi      |       |  |
| Khớp lệnh        | 706,897,680        | 2.0%        | 11,436        | -49.4%        | 117,132,941        | 18.4%        | 1,446        | -48.1%        |       |  |
| Thỏa thuận       | 86,848,646         | 137.4%      | 1,430         | 47.0%         | 4,645,521          | 99.7%        | 177          | 118.5%        |       |  |
| <b>Tổng cộng</b> | <b>793,746,326</b> | <b>8.8%</b> | <b>12,866</b> | <b>-45.4%</b> | <b>121,778,462</b> | <b>20.2%</b> | <b>1,623</b> | <b>-43.4%</b> |       |  |

## THÔNG TIN THỐNG KÊ HOSE

| Giao dịch của NĐTNN               |       |
|-----------------------------------|-------|
| Giá trị mua (tỷ đồng)             | 814.4 |
| Giá trị bán (tỷ đồng)             | 589.0 |
| Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng)    | 225.4 |
| Giao dịch của NĐTNN/Tổng GTGD (%) | 4.6   |

| Top 5 cổ phiếu NĐTNN mua ròng |        |          |     |
|-------------------------------|--------|----------|-----|
| Mã                            | Giá    | Thay đổi | %   |
|                               | VND    | VND      | %   |
| HPG                           | 21,500 | 400      | 1.9 |
| VHM                           | 52,200 | 1,200    | 2.4 |
| CTG                           | 30,000 | 350      | 1.2 |
| NLG                           | 29,600 | 750      | 2.6 |
| VRE                           | 29,450 | 0        | 0.0 |

| Top 5 cổ phiếu NĐTNN bán ròng |        |          |      |
|-------------------------------|--------|----------|------|
| Mã                            | Giá    | Thay đổi | %    |
|                               | VND    | VND      | %    |
| STB                           | 26,250 | -650     | -2.4 |
| VNM                           | 74,500 | 300      | 0.4  |
| BID                           | 45,500 | -500     | -1.1 |
| KDC                           | 60,400 | -500     | -0.8 |
| PNJ                           | 77,300 | 700      | 0.9  |

| Top 5 cổ phiếu GTGD (khớp lệnh) |        |          |         |
|---------------------------------|--------|----------|---------|
| Mã                              | Giá    | Thay đổi | Giá trị |
|                                 | VND    | %        | Tỷ VND  |
| STB                             | 26,250 | -2.4     | 1,040   |
| HPG                             | 21,500 | 1.9      | 541     |
| SHB                             | 11,550 | 0.4      | 505     |
| SSI                             | 22,500 | 0.0      | 411     |
| NVL                             | 12,850 | 1        | 398     |

| Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất |       |          |     |
|-------------------------------|-------|----------|-----|
| Mã                            | Giá   | Thay đổi | %   |
|                               | VND   | VND      | %   |
| TTF                           | 4,470 | 290      | 6.9 |
| TCD                           | 6,790 | 440      | 6.9 |
| BCG                           | 7,280 | 470      | 6.9 |
| HPX                           | 4,520 | 290      | 6.9 |
| PSH                           | 6,550 | 420      | 6.9 |

(Tính trong nhóm cổ phiếu vốn hóa ≥ 700 tỷ đồng)

## THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

### THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ** giảm điểm vào phiên thứ Ba (4/4). Chỉ số Dow Jones rớt 198.77 điểm (-0.59%) xuống 33,402.38 điểm. Chỉ số S&P 500 mất 0.58% còn 4,100.60 điểm. Cả 2 chỉ số này đều chấm dứt chuỗi 4 phiên tăng liên tiếp. Chỉ số Nasdaq Composite lùi 0.52% xuống 12,126.33 điểm.
- Chứng khoán Châu Á** hôm nay tiếp tục giao dịch trái chiều. Chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản giảm 474.14 điểm (-1.68%) xuống 27,813.26 điểm. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai tăng 16.16 điểm (+0.49%) lên 3,312.56 điểm; chỉ số SZSE Component giảm 29.94 điểm (-0.25%) xuống 11,859.48 điểm. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc tăng 14.7 điểm (+0.59%) lên 2,495.21 điểm.

### DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

- VN-Index** hôm nay giằng co quanh tham chiếu với thanh khoản khá tốt. Trụ đỡ của thị trường đến từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, trong đó VHM (+2.35%) đóng góp 1.3 điểm tăng, HPG (+1.9%) đóng góp 0.6 điểm tăng, CTG (+1.18%) đóng góp 0.42 điểm tăng. Ở chiều ngược lại, sắc đỏ của VIC (-2.29%), BID (-1.09%) và VPB (-0.93%) tạo áp lực điều chỉnh lên chỉ số. Nói chung các nhóm ngành đều phân hóa khá mạnh trong nội bộ. Điểm sáng hôm nay là nước ngoài đã quay trở lại mua ròng với gần 200 tỷ. Chốt phiên VN-Index tăng 2.41 điểm (+0.22%) lên 1,080.86 điểm. Thanh khoản HOSE hôm nay đạt khối lượng giao dịch (KLKL) 706.9 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch (GTGD) là 11.4 nghìn tỷ.
- Nhóm cổ phiếu VN30:** VN30-Index tăng 1.49 điểm (+0.14%) lên 1,089.83 điểm. KLKL đạt 193.4 triệu đơn vị. Nhóm cổ phiếu có 15 mã tăng điểm, 10 mã giảm điểm và 5 mã tham chiếu. VHM, HPG, HDB là những mã cổ phiếu giúp chỉ số tăng điểm nhiều nhất với 3.8 điểm; ở chiều ngược lại VIC, STB, VPB là những cổ phiếu kéo chỉ số giảm điểm nhiều nhất với -3.5 điểm.
- Nhóm cổ phiếu ngoài VN30:** KLKL của nhóm này đạt 556 triệu cổ phiếu. Trong 10 cổ phiếu có GTGD lớn nhất có 9 mã tăng điểm và 1 mã tham chiếu. Đáng chú ý HQC tăng 5.76% với KLKL tăng 307%, DIG tăng 4.03% với KLKL tăng 317%, VCG tăng 1.2% với KLKL tăng 147%.
- HNX-Index** tăng 1.85 điểm (+0.88%) lên 212.58 điểm. DTK, KSF, PVI là những mã đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số với 0.5 điểm; trong khi PTI, SHN, SAF là những mã làm giảm nhiều 0.15 điểm (+0.19%) lên 77.74 điểm.
- Thanh khoản toàn thị trường:** tổng khối lượng giao dịch trên cả 3 sàn đạt 978 triệu đơn vị; giá trị giao dịch đạt 15.3 nghìn tỷ đồng.

## CẬP NHẬT TIN TỨC TRONG NƯỚC

### PMI tháng 3/2023: Sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới và việc làm đều giảm

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng - Manufacturing Purchasing Managers' Index (PMI) ngành sản xuất Việt Nam của S&P Global đạt kết quả 47.7 trong tháng 3, giảm so với 51.2 điểm của tháng 2 và nằm dưới ngưỡng 50 điểm lần thứ tư trong năm tháng qua. Sau khi có những dấu hiệu phục hồi trong tháng trước, ngành sản xuất của Việt Nam đã có một bước lùi trong tháng 3. Sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới và việc làm giảm trở lại khi có các báo cáo cho thấy nhu cầu khách hàng giảm. Tuy nhiên, nhu cầu giảm đã làm giảm áp lực lạm phát, trong khi thời gian giao hàng của nhà cung cấp được rút ngắn nhiều nhất trong thời gian hơn tám năm. Sự suy giảm các điều kiện kinh doanh là mạnh, mặc dù ít đáng kể hơn so với mức được ghi nhận trong khoảng thời gian cuối năm ngoái đầu năm nay. Theo các công ty, việc đà tăng trưởng dừng lại trong tháng 3 nhìn chung đã phản ánh bức tranh tương đối ảm đạm của nhu cầu. Cả tổng số lượng đơn đặt hàng mới và số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới đều giảm tương ứng.

### Ngân hàng Phát triển châu Á dự báo kinh tế Việt Nam tăng trưởng 6.5% năm 2023

Ngày 4/4, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) đã công bố báo cáo Triển vọng phát triển kinh tế Việt Nam. Báo cáo của ADB cho thấy đầu tư công sẽ là một động lực then chốt khác cho việc phục hồi và tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong năm 2023 và 2024. Theo ADB, sau kết quả ấn tượng trong năm 2022, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam dự báo sẽ giảm nhẹ xuống mức 6.5% trong năm 2023 và tăng lên 6.8% trong năm 2024. Ông Andrew Jeffries, Giám đốc Quốc gia của ADB tại Việt Nam, cho biết tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong năm 2023 sẽ bị hạn chế do suy thoái kinh tế thế giới, chính sách tiền tệ tiếp tục thắt chặt ở các nước phát triển và tác động lan tỏa từ căng thẳng địa chính trị toàn cầu. Tuy nhiên, theo ông Andrew Jeffries, chính sách hỗ trợ tăng trưởng thông qua việc nới lỏng tiền tệ và khối lượng lớn đầu tư công kỳ vọng được giải ngân trong năm 2023, cùng với việc mở cửa trở lại của Trung Quốc sẽ giúp Việt Nam đương đầu với những bất lợi này.

## CẬP NHẬT TIN TỨC THẾ GIỚI

### Vàng thế giới vượt mốc 2,000 USD/oz

Giá vàng tiếp tục tăng vào ngày thứ Ba (04/4) và vượt mức quan trọng 2,000 USD/oz do đồng USD và lợi suất suy yếu, trong khi dữ liệu kinh tế yếu kém của Mỹ giúp khuyến khích dự báo Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ nâng lãi suất chậm hơn mặc dù có những lo ngại về lạm phát do dầu mỏ. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, hợp đồng vàng giao ngay tiến 1.8% lên 2,020.04 USD/oz, sau khi chạm mức cao nhất kể từ ngày 09/3/2022 là 2,024.79 USD/oz vào đầu phiên. Hợp đồng vàng tương lai cộng 1.9% lên 2,038.30 USD/oz. David Meger, Giám đốc giao dịch kim loại tại High Ridge Futures, nhận định: "Chúng ta đang ở trong bối cảnh rất tích cực đối với vàng, khi dữ liệu kinh tế chậm lại cùng với áp lực lạm phát vẫn cao". Thúc đẩy sức hấp dẫn của vàng, đặc biệt đối với các nhà đầu tư nắm giữ những đồng tiền khác, đồng USD đã nổi dài đà suy giảm sau khi dữ liệu cho thấy cơ hội việc làm của Mỹ trong tháng 2 giảm xuống mức thấp nhất trong gần 2 năm, còn số đơn đặt hàng nhà máy cũng giảm.

### Ấn Độ đặt mục tiêu xuất khẩu 2.000 tỷ USD vào năm 2030

Ấn Độ ngày 31/3 công bố Chính sách Ngoại thương (FTP) năm 2023. Trong đó, Chính phủ nước này đặt mục tiêu thúc đẩy xuất khẩu lên 2.000 tỷ USD vào năm 2030. Chính sách ngoại thương 2023 sẽ bắt đầu có hiệu lực từ ngày 1/4/2023. Giám đốc Tổng cục Ngoại thương Ấn Độ (DGFT) Santosh Sarangi cho biết, chính sách ngoại thương mới nhất sẽ không có thời hạn và được điều chỉnh khi cần thiết. Theo cơ quan này, Ấn Độ có khả năng kết thúc năm tài chính này với tổng kim ngạch xuất khẩu là 760-770 tỷ USD. Chính sách ngoại thương 5 năm gần nhất của Ấn Độ có hiệu lực vào ngày 1/4/2015. Tuy nhiên, chính sách này đã được gia hạn nhiều lần do sự bùng phát của Covid-19 kéo theo sự gián đoạn của các hoạt động kinh tế toàn cầu. Lần gia hạn cuối cùng được đưa ra vào tháng 9/2022 và kết thúc vào ngày 31/3/2023. Các lợi ích của Chính sách Ngoại thương 2023 đã được mở rộng sang lĩnh vực xuất khẩu thương mại điện tử, ước tính sẽ tăng lên 200-300 tỷ USD vào năm 2030. Chính sách mới này cũng tìm cách đưa đồng rupee của Ấn Độ thành loại tiền tệ quốc tế và cho phép thanh toán thương mại quốc tế bằng đồng nội tệ.

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nguồn: EVS ước tính

| Mã cổ phiếu | Thời điểm KN | Thời gian nắm giữ | Giá mua vào | Target 1 | Target 2 | Vùng cắt lỗ | Thị giá | Lợi nhuận | Tình trạng             |
|-------------|--------------|-------------------|-------------|----------|----------|-------------|---------|-----------|------------------------|
| PHR         | 13/2/2023    | 3 tháng           | 39,800      | 44,400   | 50,500   | 38,200      | 40,150  | 0.9%      | Nắm giữ                |
| PVT         | 19/2/2023    | 3 tháng           | 20,300      | 22,400   | 24,000   | 19,000      | 20,700  | 1.8%      | Nắm giữ                |
| C4G         | 26/2/2023    | 3 tháng           | 10,700      | 12,500   | 14,300   | 10,000      | 10,800  | 0.1%      | Gia tăng               |
| IDC         | 12/3/2023    | 3 tháng           | 39,800      | 45,000   | 50,500   | 38,000      | 41,000  | 3.8%      | Thăm dò                |
| MIG         | 19/3/2023    | 3 tháng           | 15,000      | 16,200   | 17,500   | 14,300      | 16,000  | 6.6%      | Gia tăng khi vượt 15.5 |
| DXG         | 26/3/2023    | 3 tháng           | 11,600      | 12,800   | 15,000   | 11,000      | 12,550  | N/A       | Mua                    |
| ELC         | 2/4/2023     | 3 tháng           | 12,850      | 14,500   | 15,600   | 12,000      | 13,650  | N/A       | Chờ mua                |

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

- Khối ngoại hôm nay mua ròng 187.66 tỷ đồng, trong đó khối này mua ròng 225.39 tỷ trên sàn HOSE, bán ròng -29.31 tỷ đồng trên sàn HNX, bán ròng -8.42 tỷ đồng trên sàn UPCOM. Các mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HOSE phiên này là HPG (+73.3 tỷ), VHM (+31.4 tỷ), CTG (+31.1 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán ròng mạnh nhất là STB (-26.9 tỷ), VNM (-23.3 tỷ), BID (-20.5 tỷ). SHS là mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HNX với giá trị 216.6 triệu đồng, PVS là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị -23.2 tỷ đồng.
- Tính từ đầu năm 2023 đến nay (5/4/2023) khối ngoại mua ròng tổng cộng 6.6 nghìn tỷ đồng, các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

### Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 01/01/2023 – 5/4/2023

| Khối lượng mua/bán ròng (cp) |                 |                      | Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng) |                 |                      |
|------------------------------|-----------------|----------------------|-----------------------------------|-----------------|----------------------|
| 392,212,552                  |                 |                      | 6,574,215                         |                 |                      |
|                              |                 |                      |                                   |                 |                      |
| Mã CK                        | Khối lượng (cp) | Giá trị (triệu đồng) | Mã CK                             | Khối lượng (cp) | Giá trị (triệu đồng) |
| HPG                          | 109,664,500     | 2,305,361            | EIB                               | (130,347,407)   | (3,335,536)          |
| HSG                          | 57,484,100      | 915,155              | DXG                               | (40,769,700)    | (432,095)            |
| POW                          | 64,741,900      | 821,016              | DGC                               | (6,692,700)     | (389,556)            |
| SSI                          | 33,618,900      | 681,573              | KDC                               | (5,850,000)     | (343,896)            |
| VCI                          | 18,895,000      | 525,232              | DPM                               | (6,301,600)     | (265,009)            |
| VRE                          | 17,417,900      | 514,465              | VCB                               | (2,709,900)     | (247,154)            |
| HDB                          | 27,264,000      | 508,281              | DCM                               | (7,952,500)     | (207,419)            |
| VIC                          | 8,464,600       | 502,882              | STB                               | (8,952,200)     | (192,112)            |
| IDC                          | 11,652,551      | 450,856              | MSN                               | (2,916,700)     | (176,754)            |
| HCM                          | 18,440,500      | 441,488              | DGW                               | (5,550,000)     | (166,818)            |

Nguồn: Fiin Pro

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI TỰ DOANH

- Khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 19.5 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm VPB (+38 tỷ), STB (+16 tỷ), FUEVFNVD (+8.2 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh VND (-10.7 tỷ), TCB (-5.6 tỷ), ACB (-4.7 tỷ).
- Từ đầu năm đến nay (5/4/2023) khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 474 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm VPB (+629.8 tỷ), KDH (+377 tỷ), MWG (+162.8 tỷ); trong khi các mã bị bán ròng nhiều nhất gồm E1VFN30 (-428.5 tỷ), NVL (-251.4 tỷ), FUEVFNVD (-222.1 tỷ).

### GIAO DỊCH TUẦN 27/3/2023 – 31/3/2023:

- Trong tuần từ 27/3-31/3 khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 417.6 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các mã được mua ròng mạnh nhất trong tuần gồm VPB (+383.3 tỷ), E1VFN30 (+59.2 tỷ), MBB (+20.8 tỷ); trong khi các mã bị bán ròng nhiều nhất gồm EVF (-137 tỷ), VRE (-10.8 tỷ), HSG (-10.1 tỷ).
- Khối ngoại mua ròng trong tuần này với tổng giá trị mua ròng trên cả 3 sàn là -133.4 tỷ đồng. Các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

**Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 27/3/2023-31/3/2023**

| Khối lượng mua/bán ròng (cp) |                 | Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng) |       |                 |                      |
|------------------------------|-----------------|-----------------------------------|-------|-----------------|----------------------|
| 396,538                      |                 | -133,425                          |       |                 |                      |
| Mã CK                        | Khối lượng (cp) | Giá trị (triệu đồng)              | Mã CK | Khối lượng (cp) | Giá trị (triệu đồng) |
| HPG                          | 14,518,600      | 302,849                           | STB   | (18,596,700)    | (476,835)            |
| VHM                          | 4,855,600       | 239,448                           | MSN   | (1,964,400)     | (151,225)            |
| VIC                          | 1,954,300       | 106,154                           | DGW   | (4,888,200)     | (150,704)            |
| VCB                          | 1,130,000       | 103,642                           | VPB   | (7,144,400)     | (148,149)            |
| DXG                          | 7,554,500       | 93,636                            | VND   | (7,928,100)     | (121,814)            |
| HSG                          | 5,374,900       | 88,133                            | SSI   | (5,401,900)     | (114,337)            |
| HDB                          | 3,586,500       | 67,302                            | VNM   | (1,476,200)     | (109,660)            |
| FUEVFNVD                     | 2,483,600       | 55,610                            | GMD   | (2,014,900)     | (102,703)            |
| CTG                          | 1,723,000       | 49,828                            | PVD   | (2,754,400)     | (55,668)             |
| POW                          | 3,458,100       | 46,191                            | VRE   | (1,711,100)     | (50,705)             |

Nguồn: Fii Pro

## KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo. EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

## THÔNG TIN LIÊN LẠC

**CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- [www.eves.com.vn](http://www.eves.com.vn)**

### Trụ sở chính:

Tầng 3,6,9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

### Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

### Chi nhánh Bà Triệu:

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586